

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Vũ Thị Hải Vân.

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **chị Trần Thị Gi**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đang sinh sống: thôn V, xã Th, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: **anh Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2021; bản khai; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; nguyên đơn là chị Trần Thị Gi trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn Nh đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2017 tại UBND phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Từ năm 2019 tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị càng trầm trọng hơn, mỗi lần cãi nhau thì chị bỏ về nhà mẹ đẻ để chị đẻ sinh sống. Trong quá trình chung sống với anh Nh, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ 04 lần. Đỉnh điểm xảy ra mâu thuẫn là tháng 5/2020 chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nh tại Tòa án. Do cần khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn tình cảm nên chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, kể từ thời điểm Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự ngày 26/6/2020 đến nay, anh Nh vẫn không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Nh thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu hay chửi bới vô cớ, đánh đập chị nên chị đã bỏ về mẹ đẻ chị, sống ly thân anh Nh khoảng hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Do chị không còn tình cảm với anh Nh, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh. Hiện nay chị không có thai.

Về nuôi con chung, con riêng:

Về con chung: chị và anh Nh có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/2018. Hiện nay cháu Nguyễn Thành L đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị là người cho cháu L đi học mầm non và đóng học phí cho cháu L. Anh Nh không đưa đón con đi học; thỉnh thoảng thứ 7, chủ nhật chị đồng ý cho anh Nh đón cháu L về nhà anh Nh để cháu chơi với bố.

Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH V nên có thu nhập ổn định, đủ kinh tế để nuôi con ăn học. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì chị đủ kinh tế để nuôi con. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về con riêng: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Nh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh Nh không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Nh từ chối nhận văn bản tố tụng. Tòa án đã lập biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: nguyên đơn - chị Trần Thị Gi vắng mặt nhưng ngày 10/5/2021 Tòa án nhận được *Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt* của chị Gi với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh. Về nuôi con chung: chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/2018. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì hiện nay chị có thu nhập ổn định, đủ kinh tế để nuôi con ăn học. Quyền, nghĩa vụ của

cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về con riêng: chị không có con riêng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn Nh vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ quy định Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử cho chị Trần Thị Gi được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh; về nuôi con chung: giao cho chị Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/2018. Anh Nguyễn Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con: chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Gi phải nộp 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 14/LĐTBOXH ngày 15/3/2021 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Tam Điệp cung cấp: chị Gi và anh Nh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/2018. Trong thời gian vợ chồng chung sống tại địa phương không có biểu hiện đánh đập hay ngược đãi cháu.

Tại Công văn số 29/VHTT ngày 23/3/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Tam Điệp cung cấp: hiện tại chị Gi và anh Nh sống ly thân, chị Gi đã đưa con về sống nhà mẹ đẻ.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/3/2021, Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T cung cấp: quá trình vợ chồng chị Gi chung sống tại địa phương chưa thấy hai vợ chồng mâu thuẫn gì phải nhờ tổ dân phố giải quyết. Chị Gi và anh Nh có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Thành L, cháu L được bố mẹ chăm sóc tốt, không có biểu hiện bị bạo hành.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2021, Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T cung cấp: về mức thu nhập bình quân của người lao động tự do trên địa bàn phường Y, thành phố Tam Điệp là 56.750.000 đồng/người/năm.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2021, bà Lưu Thị H (là mẹ đẻ của chị Trần Thị Gi) cung cấp: quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng chị Gi anh Nh có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân như thế nào thì bà không biết. Chị Gi đã 04 lần bỏ về nhà bà đẻ sinh sống. Chị Gi và cháu L về sinh sống với bà từ tháng 3/2020.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2021, bà Đỗ Thị Th(là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Nh) cung cấp: sau khi cưới vợ chồng chị Gi có ở cùng với bà. Quá trình chung sống thì vợ chồng chị Gi có mâu thuẫn nhỏ. Mỗi lần hai vợ chồng cãi nhau chị Gi lại bỏ về nhà mẹ đẻ của chị Gi.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2021 tại Trường mầm non Th, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cung cấp: chị Trần Thị Gi có đăng ký cho cháu Nguyễn Thành L học tập tại Trường mầm non Th. Trong thời gian cháu L học tại trường đều do mẹ cháu đưa đón cháu, mọi khoản đóng góp cho nhà trường đều do chị Gi nộp. Cháu L có sức khỏe tốt, hoà đồng với các bạn trong lớp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Trần Thị Gi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn Nh. Anh Nguyễn Văn Nh có địa chỉ tại phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Ngày 29/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Văn Nh vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 29/4/2021 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh Nh vẫn từ chối nhận văn bản tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 11/5/2021 không có lý do. Nguyên đơn – chị Trần Thị Gi vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/5/2021 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Văn Nh đăng ký kết hôn ngày 04/01/2017 tại UBND phường Y, thành phố T do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.

Tháng 5 năm 2020 chị Gi đã làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Nh, sau đó chị đã rút đơn khởi kiện, tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kể từ khi Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2020 cho đến nay, anh Nh và chị Gi vẫn không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay vợ chồng chị Gi, anh Nh đang sống ly thân, không ai quan tâm hoặc có trách nhiệm gì với nhau.

Chị Gi xác định không còn tình cảm với anh Nh nữa nên yêu cầu ly hôn anh Nh.

Về phía anh Nguyễn Văn Nh: trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để níu kéo chị Gi.

Với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Văn Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Trần Thị Gi là có cơ sở, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Gi, cho chị Gi được ly hôn anh Nh là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung, con riêng:

Về nuôi con chung: chị Gi và anh Nh có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Gi trình bày: để tiện cho việc chăm sóc và cho con được học tập tốt nhất, chị đề nghị được nuôi cháu L. Bản thân chị có công việc ổn định tại Công ty TNHH V có thu nhập ổn định nên đủ kinh tế để nuôi cháu L.

Anh Nh vắng mặt nên không rõ quan điểm về con chung.

Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét hoàn cảnh, điều kiện và yêu cầu của chị Gi thấy rằng: chị Gi có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu Nguyễn Thành L. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con của chị Gi, giao cho chị Gi được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thành L là phù hợp với Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: chị Gi xác nhận không có con riêng nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Gi không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Gi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Gi về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về nuôi con chung.

Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/2018 cho chị Trần Thị Gi trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Gi phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001699 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Trần Thị Gi đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND phường Y (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng